

Số: /QĐ-UBND

TP. Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Xuân Hiếu
và bà Lê Thị Tím (lần đầu)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 37/UBND-GUQ ngày 31 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu)
của công dân;

Xét Đơn khiếu nại đề ngày 16 tháng 7 năm 2024 của ông Nguyễn Xuân
Hiếu và bà Lê Thị Tím (địa chỉ: 530 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung,
thành phố Kon Tum).

Theo Báo cáo số 110/BC-TTtr ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Thanh tra
thành phố về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Xuân Hiếu
và bà Lê Thị Tím với các nội dung sau đây:

I. YÊU CẦU CỦA NGƯỜI KHIẾU NẠI.

Tại đơn đề ngày 16 tháng 7 năm 2024 và kết quả làm việc ngày 13 tháng
9 năm 2024, ông Nguyễn Xuân Hiếu và bà Lê Thị Tím (viết tắt là ông Hiếu và
bà Tím) khiếu nại việc Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum (nay là Ủy ban nhân
dân thành phố) Kon Tum cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu số Q
317090, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 00303 QSDĐ/38/1999/QĐUB cho ông
Thái Văn Luyện vào ngày 06 tháng 12 năm 1999 đối với thửa đất số 38, tờ bản
đồ số 35 (địa chỉ: Thôn Phương Quý, xã Vinh Quang, thị xã Kon Tum) vì ông
Hiếu bà Tím cho rằng thửa đất này là của gia đình, việc cấp Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất (Giấy CNQSD đất) đã không thực hiện theo đúng trình tự, thủ
tục mà pháp luật quy định: (1) Thửa đất chưa được thu hồi quyền sử dụng đất
của người đang thực tế sử dụng đã cấp cho người khác; (2) Việc cấp Giấy
CNQSD đất không đảm bảo theo Thông tư 346/1998/TT-TCĐC, ngày 16 tháng
3 năm 1998 của Tổng cục địa chính hướng dẫn thủ tục đăng ký đất đai, lập hồ sơ

địa chính và cấp Giấy CNQSD đất: Đất không được kiểm tra nguồn gốc, không kiểm tra hiện trạng thực tế thửa đất, không kiểm tra đo vẽ tại thực địa đã cấp đất và cấp giấy là trái pháp luật.

Hiện nay, ông Hiếu bà Tím được biết ông Thái Văn Luyện đã cấp đổi Giấy CNQSD đất số BX 172042, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH02800 ngày 20 tháng 11 năm 2014, do đó ông Hiếu bà Tím đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi, hủy Giấy chứng nhận cấp đổi số BX 172042, Quyết định cấp Giấy chứng nhận và Giấy chứng nhận (*cấp lần đầu*) Q 317090 đã cấp cho ông Thái Văn Luyện.

II. KẾT QUẢ XÁC MINH¹.

1. Kiểm tra trình tự, thủ tục, quy trình cấp Giấy CNQSD đất cho ông Thái Văn Luyện, thôn Phương Quý, xã Vinh Quang ngày 06/12/1999:

1.1. Kết quả xác minh nguồn gốc đất cấp Giấy CNQSD đất cho ông Thái Văn Luyện ngày 06/12/1999:

Tại Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất, do Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang lập ngày 23 tháng 6 năm 2023² đối với thửa đất số 161, tờ bản đồ số 36 (*cũ là thửa đất số 38, tờ bản đồ số 38*), địa chỉ: thôn Phương Quý, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum của ông Thái Văn Luyện³ và kết quả buổi làm việc ngày 16 tháng 10 năm 2024 giữa Tổ xác minh và nguyên các cán bộ từng công tác tại xã Vinh Quang⁴ xác định thửa đất ông Hiếu bà Tím có nguồn gốc như sau: Thửa đất trên có nguồn gốc do gia đình ông Lê Phận (*cha của bà Lê Thị Tím*) khai hoang từ trước năm 1986, đến năm

¹. Về hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất của ông Thái Văn Luyện: Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố chỉ cung cấp 01 đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông Thái Văn Luyện. Hồ sơ cấp giấy CNQSD đất của ông Thái Văn Luyện phục vụ cho việc xác minh, giải quyết khiếu nại được thu thập từ hồ sơ thanh tra kiểm tra năm 2007 lưu trữ tại Thanh tra thành phố, liên quan đến việc kiểm tra công tác cấp Giấy CNQSD đất cho các hộ dân xã Vinh Quang năm 1999 của Thanh tra thị xã Kon Tum (*nay là Thanh tra thành phố Kon Tum*), thể hiện tại hồ sơ và Báo cáo số 15/BC-TTtr ngày 28/6/2007 của Thanh tra thị xã Kon Tum. Hồ sơ, tài liệu thu thập được có liên quan đến việc cấp Giấy CNQSD đất cho 665 hộ gia đình, cá nhân (thuộc 9 thôn làng) xã Vinh Quang với 665 Giấy CNQSD đất trong năm 1999, trong đó tại Danh sách các hộ đủ điều kiện cấp Giấy CNQSD xã Vinh Quang, thôn Phương Quý, tại số thứ tự 89 có tên ông Thái Văn Luyện: Tờ bản đồ số 35, thửa đất số 38, diện tích 1.517m², loại đất ĐRM, mục đích sử dụng: nông nghiệp. Hồ sơ thu thập được là bản photo.

Tại buổi làm việc ngày 16/10/2024, những người nguyên là cán bộ công chức từng công tác tại xã Vinh Quang cho biết: năm 1999, Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang đã tiến hành xét cấp đất, đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã cấp Giấy CNQSD đất cho 665 hộ gia đình tại xã Vinh Quang. Chữ ký tại hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất xã Vinh Quang năm 1999 đúng là chữ ký của ông Trịnh Văn Thông - nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, ông Phạm Cát - nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, ông Võ Xuân Mai - địa chính (đã chết).

². Cung cấp theo thông báo số: 02/TB-TA, ngày 22/11/2022 của TAND thành phố Kon Tum

³. Chủ trì cuộc họp: ông Trần Văn Lầu, Trưởng thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, những người được lấy ý kiến khu dân cư gồm: ông Trịnh Văn Thông (*tại thời điểm cấp Giấy CNQSD đất cho ông Luyện ông Thông là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang*), ông Trần Thor (*tại thời điểm cấp Giấy CNQSD đất cho ông Luyện ông Thor là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân*).

⁴. Ông Trịnh Văn Thông, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang; Ông Phạm Cát, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang; Ông Phạm Ngọc Dự, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Vinh Quang; Ông Trần Thor, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Vinh Quang; Ông Trần Văn Lầu, thôn trưởng thôn Phương Quý I, xã Vinh Quang

1987 theo chính sách nhà nước thời điểm đó người dân tự nguyện đưa đất vào Hợp tác xã nông nghiệp, để tạo cánh đồng lớn làm ăn tập thể. Sau một thời gian hoạt động Hợp tác xã nông nghiệp không hiệu quả, đến khoảng năm 1997, 1998 thì Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang cùng Ban quản lý dự án thủy điện Ya Ly cải tạo thành đồng ruộng phân chia lại cho các hộ có đất bị ngập lòng hồ Yaly thiếu đất sản xuất

Tại Danh sách các hộ bị ngập lòng hồ Ya Ly cao trình 515-518⁵ với tổng số 85 hộ, trong đó có tên ông Thái Văn Luyện, số thứ tự 72, địa chỉ thôn Phương Quý, xã Vinh Quang.

Như vậy, thửa đất số 38, tờ bản đồ số 35, diện tích 1.517m² được phân chia cho hộ ông Thái Văn Luyện, thuộc diện những hộ có đất sản xuất bị ngập lòng hồ thủy điện Ya Ly.

1.2. Ý kiến của ông Hiếu bà Tím về nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất:

Tại đơn khiếu nại ông Hiếu bà Tím (*đơn đề ngày 16 tháng 7 năm 2024*) nêu: thửa đất có nguồn gốc do cha mẹ của bà Lê Thị Tím là ông Lê Phận và bà Nguyễn Thị Nôi khai hoang từ năm 1963 để trồng khoai mỳ, lúa. Năm 1977 làm ăn tập thể đưa đất vào hợp tác xã, nhưng sau đó đến năm 1980 không hiệu quả nên Hợp tác xã tan rã, đất của ai Hợp tác xã trả người đó và không quản lý nữa. Cha mẹ của bà Lê Thị Tím được trả lại đất này, đã tiếp tục quản lý canh tác từ 1980, đến năm 1987 do già yếu nên đã giao cho ông Hiếu và bà Tím quản lý và sử dụng. Cuối năm 1991, khu đất xung quanh đất của ông Hiếu bà Tím nhà nước định lấy làm thủy lợi để trồng lúa nước nhưng không làm được vì không có nước do vậy bỏ hoang, sau đó trả cho dân tiếp tục quản lý, sử dụng và ông Hiếu bà Tím đã lấy lại đất để canh tác trồng khoai, mỳ sau trồng cao su cho đến nay.

Ông Hiếu, bà Tím cung cấp Giấy đề nghị xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất ngày 13 tháng 11 năm 2023 và ngày 15 tháng 9 năm 2024, kèm theo nội dung xác nhận của các hộ dân cư trú tại xã Vinh Quang⁶, Vi bằng số: 5258.2022/VB-TPLHN của Văn phòng thừa phát lại Hà Nội lập ngày 20 tháng 10 năm 2022, có nội dung ý kiến của một số hộ dân về quá trình quản lý sử dụng đất của gia đình ông Hiếu bà Tím. Ngoài 02 loại giấy tờ nêu trên ra, ông Hiếu bà Tím không cung cấp được các Giấy tờ giao đất, tặng cho đất, văn bản có xác nhận của chính quyền địa phương, cơ quan chức năng liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng đất đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 35, diện tích 1.517,m² theo đơn khiếu nại.

Qua rà soát hồ sơ, tài liệu do Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Kon

⁵. Danh sách đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang ông Trịnh Văn Thông ký, đóng dấu ngày 10 tháng 11 năm 1998

⁶. Bà Nguyễn Thị Ý sinh năm 1951; bà Nguyễn Thị Sinh; bà Nguyễn Thị Mãi sinh năm 1949; bà Nguyễn Thị Thu sinh năm 1957; bà Hồng Thị Ngọc Hiền, bà Nguyễn Thị Tính sinh năm 1960, bà Huỳnh Thị Lài sinh năm 1965, bà Trần Mỹ Châu sinh năm 1964, bà Thái Thị Duyệt sinh năm 1955.

Tum cung cấp⁷: Tại Văn bản cá nhân của bà Lê Thị Tím ngày 10/3/2022, trình bày về quan điểm trả lời trước TAND thành phố Kon Tum, về việc khởi kiện của nguyên đơn Thái Văn Luyện và Biên bản hòa giải của TAND thành phố Kon Tum ngày 09 tháng 5 năm 2022, ông Hiếu bà Tím đã trình bày nguồn gốc thửa đất như sau: Nguồn gốc đất do ông Lê Phận và vợ là bà Nguyễn Thị Nơ (cha mẹ của bà Lê Thị Tím) khai hoang từ năm 1963 sản xuất trồng lúa, mỳ liên tục đến năm 1977. Từ năm 1977 đến năm 1980, vị trí này được đưa vào Hợp tác xã nông nghiệp nhưng làm ăn không có hiệu quả. Sau khi Hợp tác xã giải thể, cha mẹ của bà Tím tiếp tục lấy đất cũ canh tác sản xuất. Đến năm 1987, ông Phận, bà Nơ già yếu không lao động được nữa, giao cho vợ chồng ông Hiếu bà Tím tiếp tục sản xuất. Đến cuối năm 1991, Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang lấy đất làm thủy lợi, nhưng không có nước. Sau đó Ủy ban nhân dân xã lấy đất của gia đình ông Hiếu bà Tím chia cho một số hộ sản xuất mà không hề hỏi ý kiến của gia đình ông bà. Đến tháng 10/2007, ông Hiếu bà Tím xác định là đất của gia đình nên tiếp tục canh tác sản xuất, trồng cao su đến nay.

Như vậy, nội dung trình bày về quá trình quản lý, sử dụng đất của ông Hiếu bà Tím tại các Văn bản nêu trên mâu thuẫn, không thống nhất về thời gian sử dụng đất và không có căn cứ, chứng cứ chứng minh việc sử dụng đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 35 hợp pháp theo quy định.

Từ kết quả xác minh nguồn gốc đất, ý kiến của ông Hiếu bà Tím xác định thửa đất số 38, tờ bản đồ số 35, trước khi cấp Giấy CNQSD đất cho ông Thái Văn Luyện, có nguồn gốc do cha mẹ của bà Tím khai hoang từ trước năm 1986, đến năm 1987 theo chính sách nhà nước thời điểm đó người dân tự nguyện đưa đất vào Hợp tác xã nông nghiệp, để tạo cánh đồng lớn làm ăn tập thể. Sau một thời gian hoạt động Hợp tác xã nông nghiệp không hiệu quả, đến khoảng năm 1997, 1998 thì Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang cùng Ban quản lý dự án thủy điện Ya Ly cải tạo thành đồng ruộng phân chia lại cho các hộ có đất bị ngập lòng hồ Ya Ly thiếu đất sản xuất. Vì đất đã đưa vào hợp tác xã quản lý thống nhất tập trung nên việc ông Hiếu - bà Tím cho rằng tại thời điểm cấp Giấy CNQSD đất cho ông Thái Văn Luyện Nhà nước chưa thu hồi đất của gia đình ông Hiếu, bà Tím đã cấp cho người khác là không có cơ sở.

* Căn cứ khoản 2 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993⁸, khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2003⁹, Điều 4 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm

⁷. Do Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum cung cấp tại Văn bản số 262/TAND-TP ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc cung cấp thông tin theo Công văn của Thanh tra thành phố.

⁸. Điều 2:

- Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

⁹. Điều 10. Những bảo đảm cho người sử dụng đất

1. Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất.

2. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003¹⁰, khoản 3 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013¹¹, khoản 2 Điều 17 Luật đất đai năm 2024¹² quy định Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Việc ông Hiếu bà Tim cho rằng thửa đất có nguồn gốc là của gia đình ông bà nên đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi Giấy CNQSD đất đã cấp cho ông Thái Văn Luyện là không có cơ sở.

2. Khiếu nại việc cấp Giấy CNQSD đất không đảm bảo theo Thông tư 346/1998/TT-TCĐC, ngày 16 tháng 3 năm 1998 của Tổng cục địa chính hướng dẫn thủ tục đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy CNQSD đất:

Trên cơ sở kiểm tra, rà soát hồ sơ, tài liệu có liên quan đến trình tự, thủ tục và Quy trình cấp Giấy CNQSD đất cho ông Thái Văn Luyện ngày 06 tháng 12 năm 1999, kết quả như sau:

2.1. Nội dung hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất cho ông Thái Văn Luyện gồm:

- Quyết định số 27/1999/QĐ-UB, ngày 25 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum, về việc thành lập hội đồng đăng ký thống kê và cấp Giấy CNQSD đất xã Vinh Quang: về thành phần hội đồng (gồm 14 người) đảm bảo theo quy định tại phần 2 của Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16 tháng 3 năm 1998¹³.

¹⁰. Điều 4. Những bảo đảm cho người sử dụng đất

1. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất và không xem xét giải quyết khiếu nại về việc đòi lại đất mà Nhà nước đã giao cho người khác sử dụng theo các chính sách ruộng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trong các trường hợp sau:

- a) Đất bị tịch thu, trưng thu, trưng mua khi thực hiện cải cách ruộng đất ở miền Bắc; chính sách xóa bỏ triệt để tàn tích chiếm hữu ruộng đất và các hình thức bóc lột thực dân, phong kiến ở miền Nam;
- b) Đất đã hiến tặng cho Nhà nước, cho hợp tác xã và tổ chức khác, cho hộ gia đình, cá nhân;
- c) Đất đã góp vào hợp tác xã nông nghiệp theo quy định của Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp bậc cao;
- d) Đất thổ cư mà Nhà nước đã giao cho người khác để làm đất ở; đất ở và đất vườn đã giao lại cho hợp tác xã để đi khai hoang; ruộng đất đã bị thu hồi để giao cho người khác hoặc điều chỉnh cho người khác khi giải quyết tranh chấp ruộng đất;
- đ) Đất đã chia cho người khác khi hưởng ứng cuộc vận động san sẻ bớt một phần ruộng đất để chia cho người không có ruộng và thiếu ruộng tại miền Nam sau ngày giải phóng.

¹¹. Điều 26. Bảo đảm của Nhà nước đối với người sử dụng đất

5. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

¹². Điều 17. Bảo đảm của Nhà nước đối với người sử dụng đất

- 1. Nhà nước bảo hộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hợp pháp của người sử dụng đất.
- 2. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

¹³. b. Thành phần của Hội đồng đăng ký đất có từ 5 tới 7 thành viên bao gồm các thành viên bắt buộc như sau:

- + Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn): Chủ tịch Hội đồng,
- + Cán bộ phụ trách tư pháp: Phó Chủ tịch Hội đồng,

- Đơn xin Đăng ký quyền sử dụng đất của ông Thái Văn Luyện, đơn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang ký, đóng dấu xác nhận ngày 06/11/1999 với nội dung: “*Đề nghị cấp*”, tại phần “*Ý kiến của cơ quan địa chính cấp có thẩm quyền*” không có ý kiến xác nhận của Phòng Địa chính thị xã.

- Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất ngày 04 tháng 11 năm 1999, thành phần gồm 10 người thuộc các ban, ngành xã. Đại biểu được mời tham dự gồm: Đại diện Phòng Địa chính thị xã và đại diện đội đo đạc – ĐTQH. Hội đồng đăng ký đất đã tiến hành phân loại, thẩm tra xác minh, thống nhất đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề nghị cấp Giấy CNQSD đất cho 665 hộ gia đình đủ điều kiện (*hộ không đủ điều kiện: 0 hộ*). Tại Danh sách đủ điều kiện cấp Giấy CNQSD đất thôn Phương Quý, xã Vinh Quang, thị xã Kon Tum, có tên ông Thái Văn Luyện, số thứ tự 89, tờ bản đồ số 35, thửa số 38, diện tích 1.517m², loại đất ĐRM, mục đích sử dụng: nông nghiệp, nguồn gốc sử dụng: Tự khai phá.

Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất ngày 04 tháng 11 năm 1999 đảm bảo theo Mẫu số 8/ĐK kèm theo Thông tư 346/1998/TT-TCĐC, ngày 16 tháng 3 năm 1998.

- Thông báo ngày 06 tháng 11 năm 1999 của Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang về việc công khai Hồ sơ đăng ký đất, thời gian công khai kể từ ngày 08 tháng 11 năm 1999, trong thời hạn 15 ngày, tại hội trường các thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang; đảm bảo theo Mẫu số 11/ĐK kèm theo Thông tư 346/1998/TT-TCĐC, ngày 16 tháng 3 năm 1998.

- Biên bản ngày 23 tháng 11 năm 1999 về việc kết thúc công khai Hồ sơ đăng ký đất, của Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang: trong thời gian công khai, Hội đồng đăng ký đất xã không tiếp nhận đơn khiếu nại về quyền sử dụng đất; nội dung đảm bảo theo Mẫu số 12/ĐK kèm theo Thông tư 346/1998/TT-TCĐC, ngày 16 tháng 3 năm 1998.

- Tờ trình số 68/TT-UB, ngày 24 tháng 11 năm 1999 của Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang về việc cấp Giấy CNQSD đất xã Vinh Quang, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum: nội dung đảm bảo theo Mẫu số 13/ĐK kèm theo Thông tư 346/1998/TT-TCĐC, ngày 16 tháng 3 năm 1998.

- Biên bản kiểm tra hồ sơ xét duyệt đăng ký đất, xã Vinh Quang, thị xã

+ Cán bộ địa chính: Thư ký Hội đồng,

+ Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Ủy viên Hội đồng,

+ Trưởng thôn, bản, ấp (đối với xã) và tổ trưởng tổ dân phố (đối với phường, thị trấn): Ủy viên Hội đồng.

Riêng trưởng thôn, ấp, bản, tổ trưởng tổ dân phố chỉ tham gia xét duyệt đơn với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Ngoài các thành viên bắt buộc nói trên, tùy tình hình cụ thể của mỗi địa phương UBND huyện, quận, thị, thành phố thuộc tỉnh có thể quyết định bổ sung thêm những thành viên cần thiết khác.

Ngoài các thành viên chính thức của Hội đồng, khi cần thiết Hội đồng được phép mời thêm những người am hiểu về tình hình đất đai của địa phương, những người có hiểu biết về chính sách và pháp luật đất đai.

Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*ngày 01 tháng 12 năm 1999*), cơ quan kiểm tra: phòng Địa chính thị xã, tổng số đơn của cá nhân, hộ gia đình đăng ký quyền sử dụng đất là 665 đơn, tổng số trường hợp khiếu nại là 0, đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận là 665 đơn.

Nội dung Biên bản kiểm tra hồ sơ xét duyệt đăng ký đất đảm bảo theo Mẫu số 14/ĐK kèm theo Thông tư 346/1998/TT-TCĐC, ngày 16 tháng 3 năm 1998, tuy nhiên không có chữ ký xác nhận của Tổ trưởng tổ kiểm tra là ông Trương Đạt – Trưởng phòng Địa chính thị xã.

- Biên bản kiểm tra hồ sơ đăng ký đất của xã Vinh Quang ngày 01 tháng 12 năm 1999, cơ quan kiểm tra: phòng Địa chính thị xã¹⁴ đã kiểm tra: Tổng số bản đồ địa chính hoặc bản đồ, Sơ đồ giải thửa 81 tờ, tổng số giấy chứng nhận đã viết cho 665 hộ, sổ địa chính đã lập: 04 quyển (3 bộ), sổ mục kê: 01 quyển (3 bộ), đã lập 27 tờ bản đồ. Kết quả kiểm tra: đảm bảo công khai dân chủ, theo đúng trình tự quy định.

Nội dung Biên bản kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đảm bảo theo Mẫu số 16/ĐK kèm theo Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16 tháng 3 năm 1998; tuy nhiên, không có chữ ký xác nhận của Tổ trưởng tổ kiểm tra là ông Trương Đạt – Trưởng phòng Địa chính thị xã.

- Quyết định số 38/QĐ-UB về việc cấp Giấy CNQSD đất cho nhân dân xã Vinh Quang: Trên cơ sở đề nghị của Phòng địa chính thị xã và Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang¹⁵; ngày 06 tháng 12 năm 1999, Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum ban hành Quyết định số 38/QĐ-UB, về việc cấp Giấy CNQSD đất cho nhân dân xã Vinh Quang, trong đó

Điều I: Nay cấp Giấy CNQSD đất cho 665 hộ gia đình với tổng diện tích là 4.650.414m². Trong đó: đất vườn: không, đất thổ cư: không, đất nông nghiệp: 4.650.414m².

Ngày 06/12/1999, ông Thái Văn Luyện được Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp Giấy CNQSD đất số: Q 317090, số vào sổ 00303 QSDĐ/38/1999/QĐ-UB(TX), đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 35, diện tích 1.517m² tại xã Vinh Quang, mục đích sử dụng: ĐRM, thời hạn sử dụng: tháng 12/2019.

Như vậy, về trình tự, thủ tục Quy trình cấp GCNQSD đất cho hộ ông Thái Văn Luyện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16 tháng 3 năm 1998 của Tổng cục địa chính hướng dẫn thủ tục đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy CNQSD đất.

Tuy nhiên, tại Đơn xin Đăng ký quyền sử dụng đất của ông Thái Văn Luyện, phần “*Ý kiến của cơ quan địa chính cấp có thẩm quyền*” không có ý

¹⁴. Phòng Địa chính, Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang

¹⁵. Tờ trình số 18/TT/ĐC, ngày 05/12/1999 của Phòng địa chính thị xã, về việc đề nghị phê duyệt cấp Giấy CNQSD đất; Tờ trình số 68/TT-UB, ngày 24/11/1999 của Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang về việc cấp Giấy CNQSD đất xã Vinh Quang, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

kiến xác nhận của Phòng Địa chính thị xã, Biên bản kiểm tra hồ sơ xét duyệt đăng ký đất và Biên bản kiểm tra hồ sơ đăng ký đất không có chữ ký xác nhận của Tổ trưởng tổ kiểm tra là ông Trương Đạt – Trưởng phòng Địa chính thị xã. Nội dung này sau đó được thể hiện tại kết quả kiểm tra và Tờ trình số 18/TT/ĐC ngày 05/12/1999 của Phòng Địa chính thị xã Kon Tum về việc đề nghị phê duyệt cấp Giấy CNQSD đất: Phòng Địa chính thị xã đã kiểm tra Bản đồ địa chính 27 tờ; Biểu tổng hợp diện tích (*đo đạc và diện tích cấp*): 03 bộ; Đơn xin Đăng ký QSD đất: 665 đơn; Tờ trình biên bản xét duyệt của xã: 03 bộ; Danh sách xét duyệt : 03 bộ. Sau khi kiểm tra số đủ điều kiện được cấp Giấy CNQSD đất là 665 hộ gia đình, cá nhân, với tổng diện tích 4.650.414m², đồng thời tờ trình đã đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã xem xét và ra Quyết định cấp Giấy CNQSD đất cho 665 hộ gia đình, cá nhân (*trong đó có hộ ông Thái Văn Luyện*).

*** Kiểm tra Hồ sơ địa chính**

- Sổ Địa chính xã Vinh Quang được Sở Địa chính tỉnh Kon Tum, xác nhận ký, đóng dấu ngày 20 tháng 12 năm 1999, Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang ký, đóng dấu xác nhận ngày 17 tháng 12 năm 1999, hộ ông Thái Văn Luyện và vợ là bà Nguyễn Thị Thảo được cấp Giấy CNQSD đất số Q 317090, căn cứ pháp lý vào sổ số 38/1999/QĐUB6/12/1999, vào sổ cấp giấy chứng nhận 00303, tại tờ bản đồ số 35, thửa số 38, địa danh thửa đất Phương Quý, diện tích 1.517m², mục đích sử dụng ĐRM, thời hạn sử dụng 12/2019.

- Sổ mục kê xã Vinh Quang năm 1999 được Sở Địa chính tỉnh Kon Tum ký, đóng dấu xác nhận ngày 20 tháng 12 năm 1999, Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang ký, đóng dấu ngày 17 tháng 12 năm 1999. Tại trang số 54 thể hiện: Chủ sử dụng đất hộ ông Thái Văn Luyện, bà Nguyễn Thị Thảo thôn Phương Quý (*Số quản lý: Q 317090*) Đăng ký sử dụng: thửa đất số 38, tờ bản đồ số 35, diện tích 1.517m², mục đích ĐRM.

2.2. Đối với nội dung ông Hiếu bà Tim cho rằng tại thời điểm cấp Giấy CNQSD đất cho ông Thái Văn Luyện, cơ quan Nhà nước không kiểm tra, không đo vẽ tại thực địa đã cấp Giấy CN cho ông Luyện:

Căn cứ Quy định tại nội dung II. Phần 1 tại Thông tư số: 346/1998/TT-TCĐC ngày 16 tháng 3 năm 1998 của Tổng cục địa chính hướng dẫn thủ tục đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy CNQSD đất quy định chung như sau:

II. Điều kiện để tổ chức đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính

II.1. Xã, phường, thị trấn tổ chức kê khai đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở đã có bản đồ địa chính có toạ độ, hoặc khai thác sử dụng các loại bản đồ, sơ đồ giải thửa khác đã được kiểm tra, đánh giá, chỉnh lý để đảm bảo xác định rõ vị trí, hình thể, diện tích, loại ruộng đất, chủ sử dụng đến từng thửa đất, phù hợp với hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm đăng ký và điều kiện cụ thể của từng địa phương:

2. Đất nông, lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, làm muối:

a. Đo đạc, lập bản đồ địa chính có tọa độ đến đâu phải kê khai đăng ký, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến đó;

Trường hợp của ông Thái Văn Luyện là trường hợp được cấp đất nông nghiệp, tập trung theo Chỉ thị số 10/1998/CT-TTg ngày 22 tháng 02 năm 1998 và Chỉ thị số 18/1999/CT-TTg, ngày 01 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ, do đó căn cứ theo quy định tại Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16 tháng 3 năm 1998 của Tổng cục địa chính nêu trên, thì việc xác định ranh giới, kích thước thửa đất được căn cứ vào Bản đồ địa chính tại xã Vinh Quang, tại thời điểm cấp Giấy CNQSD đất cho ông Thái Văn Luyện, thửa đất thuộc tờ bản đồ số 35, thửa đất số 38. Việc trích đo từng thửa đất chỉ áp dụng đối với các trường hợp đăng ký đơn lẻ¹⁶, trường hợp cấp Giấy CNQSD đất tại phường, thị trấn mới có hồ sơ kỹ thuật thửa đất, biên bản xác định ranh giới đất¹⁷.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp Giấy CNQSD đất cho ông Thái Văn Luyện năm 1999, đảm bảo quy trình, thủ tục kê khai đăng ký, cấp Giấy CNQSD đất được quy định tại Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC, ngày 16 tháng 3 năm 1998 của Tổng cục địa chính.

3. Việc quản lý, sử dụng đất của ông Thái Văn Luyện:

Ngày 06 tháng 12 năm 1999, ông Thái Văn Luyện được Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp Giấy CNQSD đất số Q 317090, số vào sổ 00303 QSDĐ/38/1999/QĐUB đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 35, diện tích 1.517m² tại xã Vinh Quang.

Năm 2013, ông Thái Văn Luyện lập thủ tục cấp đổi Giấy CNQSD đất và được Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy CNQSD đất số BX 172042 ngày 20 tháng 11 năm 2014, số vào sổ cấp GCN CH 02800 đối với thửa đất số 161, tờ bản đồ số 36, diện tích: 1.447,1m².

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, ông Thái Văn Luyện gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông với ông Nguyễn Xuân Hiếu và bà Lê Thị Tim. Kết quả: Hòa giải không thành. Sau đó, ông Thái Văn Luyện khởi kiện, yêu cầu TAND thành phố giải quyết, buộc bà Lê Thị Tim trả lại phần diện tích đất mà bà đã lấn chiếm. Ngày 02 tháng 11 năm 2021, TAND thành phố đã ban hành Thông báo số 503/TB-TA về việc thụ lý vụ án.

Tại buổi làm việc với Thanh tra thành phố, bà Thái Thị Thanh¹⁸ cho biết

¹⁶. 3. Chủ sử dụng đất kê khai và nộp hồ sơ kê khai tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn), hồ sơ bao gồm:
- Bản đồ địa chính khu đất hoặc sơ đồ trích đo thửa đất (đối với các trường hợp đăng ký đơn lẻ);

¹⁷. 4. Lập hồ sơ kết quả xét đơn đăng ký ở cấp xã và trình duyệt tại các cấp có thẩm quyền.
Hồ sơ kết quả xét đơn đăng ký bao gồm:

- Hồ sơ kỹ thuật thửa đất, biên bản xác định ranh giới đất đối với phường và thị trấn;

¹⁸. Con gái ông Thái Văn Luyện, tại thời điểm mời làm việc ông Thái Văn Luyện bị tai biến nên không tham gia làm việc

sau khi được cấp Giấy CNQSD đất, vì đất xấu, ông Thái Văn Luyện đi làm ăn xa, buôn bán tại Sa Thầy, nên có cho ông Chín Lợi (*không rõ họ tên, địa chỉ*) mượn đất để trồng cây hàng năm. Sau đó ông Hiếu bà Tím đề nghị ông Chín Lợi trả lại đất cho gia đình vì cho rằng đất này trước kia là của cha mẹ ông Hiếu, bà Tím để lại.

4. Hiện trạng trên đất:

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 14 tháng 9 năm 2022 của TAND thành phố, xác định trên thửa đất ông Hiếu bà Tím khiếu nại có 63 cây cao su do ông Hiếu, bà Tím trồng từ năm 2013, trên thửa đất số 161, tờ bản đồ số 36, diện tích 1477,1m², địa chỉ: Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo Giấy CNQSD đất số BX 172042, sổ vào sổ cấp GCN CH02800 do Ủy ban nhân dân thành phố cấp ngày 20 tháng 11 năm 2014 cho ông Thái Văn Luyện¹⁹.

III. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở HĐND-Ủy ban nhân dân thành phố, ông Dương Anh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức đối thoại trực tiếp với ông Nguyễn Xuân Hiếu và bà Lê Thị Tím. Tại buổi đối thoại, ông Hiếu, bà Tím không thống nhất với kết quả xác minh của Thanh tra thành phố.

IV. KẾT LUẬN

1. Nguồn gốc sử dụng đất:

Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 35, diện tích 1.517m² được Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp GCNQSD đất số: Q 317090, sổ vào sổ 00303 QSDĐ/38/1999/QĐ-UB(TX) ngày 06 tháng 12 năm 1999 cho ông Thái Văn Luyện, thửa đất có nguồn gốc do gia đình ông Lê Phận khai hoang từ trước năm 1986, đến năm 1987 theo chính sách nhà nước thời điểm đó người dân tự nguyện đưa đất vào Hợp tác xã nông nghiệp, để tạo cánh đồng lớn làm ăn tập thể. Sau một thời gian hoạt động Hợp tác xã nông nghiệp không hiệu quả, đến khoảng năm 1997, 1998 thì Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang cùng Ban quản lý dự án thủy điện Ya Ly cải tạo thành đồng ruộng phân chia lại cho các hộ có đất bị ngập lòng hồ Yaly thiếu đất sản xuất. Đến ngày 06 tháng 12 năm 1999, ông Thái Văn Luyện được Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp Giấy CNQSD đất lần đầu.

Đồng thời tại Văn bản của bà Lê Thị Tím cung cấp cho TAND thành phố²⁰, thể hiện: từ năm 1991 đến năm 2007, ông Hiếu bà Tím không sử dụng

¹⁹. Thửa cũ là thửa đất số 38, tờ bản đồ số 35, diện tích 1.517m² theo Giấy CNQSD đất số Q 317090, sổ vào sổ 00303 QSDĐ/38/1999/QĐ-UB(TX) do Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp ngày 06/12/1999.

²⁰. Văn bản cá nhân đề ngày 10 tháng 3 năm 2022, có nội dung trình bày về quan điểm trả lời trước TAND thành phố Kon Tum, về việc khởi kiện của nguyên đơn Thái Văn Luyện và Biên bản hòa giải ngày 09 tháng 5 năm 2022, của TAND thành phố Kon Tum.

canh tác đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ 35. Do đó, việc ông Hiếu bà Tím nêu trong đơn khiếu nại (*đơn đề ngày 16 tháng 7 năm 2024*) thửa đất này đã được ông Hiếu, bà Tím sử dụng canh tác từ năm 1987 đến nay, nhưng lại cấp Giấy CNQSD đất cho người khác là không phù hợp với thực tế (*thực tế ông Hiếu bà Tím sử dụng trồng cao su vào khoảng năm 2013, 2014*).

2. Kết quả kiểm tra việc cấp Giấy CNQSD đất cho ông Thái Văn Luyện:

Thực hiện Chỉ thị 10/1998/CT-TTg ngày 20 tháng 02 năm 1998 và Chỉ thị 18/1999/CT-TTg ngày 01 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ, để có cơ sở cấp Giấy CNQSD đất cho nhân dân xã Vinh Quang, Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum đã thành lập Hội đồng đăng ký thống kê và cấp Giấy CNQSD đất xã Vinh Quang tại Quyết định số 27/1999/QĐ-UB ngày 25 tháng 10 năm 1999. Sau khi được thành lập, Hội đồng đã tiến hành kiểm tra, thẩm tra xác minh, công khai Hồ sơ đăng ký đất và tiến hành thực hiện các bước theo quy trình, thủ tục quy định tại Thông tư số: 346/1998/TT-TCĐC ngày 16 tháng 3 năm 1998 của Tổng cục địa chính.

Trên cơ sở Hồ sơ xét duyệt đăng ký đất của xã Vinh Quang và hồ sơ địa chính kèm theo (*Bản đồ địa chính, Giấy CNQSD đất, Sổ địa chính, Sổ mục kê*), Phòng Địa chính thị xã đã kiểm tra xác định số hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy CNQSD đất là 665 hộ gia đình, cá nhân và lập Tờ trình số 18/TT/ĐC ngày 05 tháng 12 năm 1999 đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã xem xét và ban hành Quyết định cấp Giấy CNQSD đất cho 665 hộ gia đình (*trong đó có hộ ông Thái Văn Luyện*).

Đối với đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông Thái Văn Luyện, tại phần “*Ý kiến của cơ quan địa chính cấp có thẩm quyền*” không có ý kiến xác nhận, Biên bản kiểm tra hồ sơ xét duyệt đăng ký đất và Biên bản kiểm tra hồ sơ đăng ký đất không có chữ ký xác nhận của Tổ trưởng tổ kiểm tra là ông Trương Đạt – Trưởng phòng Địa chính thị xã. Nội dung này sau đó được thể hiện tại kết quả kiểm tra và Tờ trình số 18/TT/ĐC ngày 05 tháng 12 năm 1999 của Phòng Địa chính thị xã Kon Tum.

Như vậy, quy trình cấp Giấy CNQSD đất cho ông Thái Văn Luyện đảm bảo theo Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC, ngày 16 tháng 3 năm 1998 của Tổng cục địa chính, trong thời gian công khai Hồ sơ đăng ký đất tại Hội trường các thôn, trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang từ ngày 08 tháng 11 năm 1999 đến ngày 23 tháng 11 năm 1999, ông Hiếu, bà Tím không có ý kiến đối với việc cấp Giấy CNQSD đất cho ông Luyện.

Từ các nội dung trên nhận thấy, việc ông Hiếu, bà Tím khiếu nại việc Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum (*nay là Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum*) cấp Giấy CNQSD đất lần đầu số: Q 317090 cho ông Thái Văn Luyện vào ngày 06 tháng 12 năm 1999 đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 35 đã không thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định là khiếu nại sai. Do đó, việc

ông Hiếu bà Tim khiếu nại đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi, hủy Giấy chứng nhận cấp đổi số BX 172042, Quyết định cấp Giấy chứng nhận và Giấy chứng nhận (*cấp lần đầu*) Q 317090 đã cấp cho ông Thái Văn Luyện là không có cơ sở xem xét.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Xuân Hiếu và bà Lê Thị Tim. Việc Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum (*nay là Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum*) cấp Giấy CNQSD đất lần đầu số: Q 317090, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 00303 QSDĐ/38/1999/QĐUB cho ông Thái Văn Luyện vào ngày 06 tháng 12 năm 1999 đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 35 (*địa chỉ: Thôn Phương Quý, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum*) là đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Nguyễn Xuân Hiếu, bà Lê Thị Tim không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân thành phố thì ông Hiếu, bà Tim có quyền khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc khởi kiện Ủy ban nhân dân thành phố tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông Nguyễn Xuân Hiếu, bà Lê Thị Tim chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thay b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Thanh tra TP;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ TP;
- Ban TCD TP (t/dôi);
- Trang thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, NC₁.

**TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Hùng